

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thu L, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 69, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Ông Vu Văn Thuận, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà 69, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Vu Ngọc T, sinh năm 1985; chị Vu Ngọc T, sinh năm 1987 và anh Vu Vĩnh T, sinh năm 1993; cùng nơi cư trú: Số nhà 69, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, khoản 1 khoản 3 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thu L, sinh năm 1958 và ông Vu Văn T, sinh năm 1962 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 826, ngày 25/4/1984).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà Phạm Thu L và ông Vu Văn T có 03 người con chung, các con đã trưởng thành không có yêu cầu giải quyết.

* Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận như sau:

- Ông Vu Văn T được quyền sử dụng, định đoạt căn nhà số 69, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, gắn liền với thửa đất số 363, tờ bản

đồ số 18, tọa lạc tại Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC068592, do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 07/10/2016).

- Ông Vu Văn T được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền, đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Ông Vu Văn T có trách nhiệm hoàn lại cho bà Phạm Thu L số tiền 635.604.500 đồng (*sáu trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng*), tiền chia tài sản chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Đương sự được quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

* Về nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Bà Phạm Thu L và ông Vu Văn T được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, vì ông, bà là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- UBND Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng